

**TÀI LIỆU ÔN THI**  
**KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**  
**DÙNG CHO THI TUYỂN VIÊN CHỨC GIẢNG DẠY MẦM NON**  
**TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2021**



**I. Phần 1. KIẾN THỨC CHUNG:**

**1. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non:** Ôn tập các nội dung sau:

- Chương II. Tổ chức và quản lý nhà trường: Điều 13. Tổ chuyên môn và Điều 15. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

- Chương III. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục: Từ Điều 16 đến hết Điều 21.

- Chương IV. Tài sản và tài chính của trường: Điều 24. Thiết bị giáo dục.

- Chương V. Nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên, nhân viên: Từ Điều 26 đến hết Điều 31.

- Chương VI. Trẻ em: Từ Điều 32 đến hết Điều 34.

**2. Chương trình Giáo dục mầm non (GDMN): Được quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

Ôn tập nội dung Chương trình GDMN, riêng các nội dung sau không ôn tập:

- Phần hai. Chương trình giáo dục nhà trẻ:

+ Nội dung giáo dục theo độ tuổi: Được trình bày trong bảng kẻ khung phân theo các độ tuổi của 4 lĩnh vực giáo dục.

**Lưu ý: Những nội dung ngoài bảng kẻ khung là nội dung ôn tập**

+ Kết quả mong đợi của các độ tuổi thuộc 04 lĩnh vực giáo dục

- Phần ba. Chương trình giáo dục mẫu giáo:

+ Nội dung giáo dục theo độ tuổi: Được trình bày trong bảng kẻ khung phân theo các độ tuổi của 5 lĩnh vực giáo dục.

**Lưu ý: Những nội dung ngoài bảng kẻ khung là nội dung ôn tập**

+ Kết quả mong đợi của các độ tuổi thuộc 05 lĩnh vực giáo dục

**Phần II. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN**

**1. THIẾT KẾ BÀI GIẢNG** (Thiết kế kế hoạch hoạt động học - đối với mẫu giáo, kế hoạch chơi tập có chủ định - đối với nhà trẻ)

**1.1. Mục đích, yêu cầu của việc thiết kế bài giảng**

Giờ dạy – học trên lớp hiện nay được xác định là thành công chỉ khi nào giờ học đó phát huy được tính năng động, chủ động, tích cực của người học. Người

học phải được hoạt động. Giờ học không nhồi nhét kiến thức. Muốn vậy, giáo viên (GV) phải xây dựng chiến lược dạy học, con đường tất yếu phải là thiết kế hoạt động của thầy và trò trên lớp. Các hoạt động phải được tính toán kỹ, sự hoạch định, trù liệu của GV càng chu đáo bao nhiêu thì khả năng thành công của giờ dạy càng cao bấy nhiêu. Như vậy, mục đích của việc thiết kế bài giảng là nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy – học trên lớp; thực hiện tốt mục tiêu bài học.

Một kế hoạch hoạt động học/chơi-tập có chủ định tốt phải thể hiện được các yêu cầu:

- Thể hiện được đầy đủ nội dung bài học và giúp đảm bảo trật tự khoa học của thông tin, đưa ra kĩ năng học tập được sử dụng trong giờ và các phương tiện hỗ trợ cần thiết theo yêu cầu. Việc cung cấp thông tin theo một trật tự khoa học sẽ giúp trẻ hiểu và nhớ những thông tin đó một cách khoa học;

- Giúp GV quản lí thời gian dành cho mỗi đơn vị bài học được tốt hơn;

- Vạch ra rõ ràng đơn vị bài học cần được chú trọng – phần trọng tâm mà trẻ bắt buộc phải biết – từ đó giáo viên sẽ dễ dàng hơn trong việc điều chỉnh khung thời gian, tăng giảm nội dung giảng dạy để phòng các trường hợp chấy giáo án, thừa, thiếu thời gian...;

- Lựa chọn được phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp với nội dung, tính chất của bài học và đối tượng học;

- Chú trọng kết hợp các hoạt động thực hành, trải nghiệm, nâng cao tri thức với rèn luyện các kĩ năng, gắn với thực tiễn cuộc sống.

## **1.2. Cấu trúc kế hoạch hoạt động học (đối với mẫu giáo)/chơi tập có chủ định (đối với nhà trẻ)**

Tên chủ đề:.....

Tên hoạt động:.....

Ngày soạn:.....Lớp: .....

A. Mục tiêu:

- Kiến thức (KT)

- Kĩ năng (KN)

- Thái độ (TĐ)

B. Chuẩn bị:

C. Tiến hành hoạt động học:

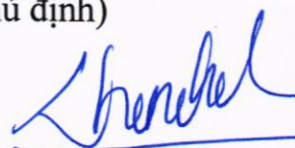
Hoạt động 1:

Hoạt động 2:

Hoạt động 3:

Hoạt động ... n:

D. Rút kinh nghiệm (đánh giá tổ chức hoạt động học/chơi-tập có chủ định)



Ghi những nhận xét của GV sau khi dạy xong

### **1.3 Cấu trúc của một kế hoạch hoạt động học/chơi tập có chủ định được thể hiện ở các nội dung**

- Mục tiêu bài học:
  - + Nêu rõ yêu cầu trẻ cần đạt về KT, KN, thái độ;
  - + Các mục tiêu được biểu đạt bằng động từ cụ thể, có thể lượng hoá được.
- Chuẩn bị về phương pháp và phương tiện dạy học:
  - + GV chuẩn bị các thiết bị dạy học (tranh ảnh, mô hình, hiện vật, đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu...), các phương tiện dạy học (máy chiếu, TV, đầu video, máy tính...) và tài liệu dạy học cần thiết;
  - + Hướng dẫn trẻ chuẩn bị bài học.
- Tổ chức các hoạt động dạy học: Trình bày rõ cách thức triển khai các hoạt động dạy- học cụ thể. Với mỗi hoạt động cần chỉ rõ:
  - + Tên hoạt động;
  - + Mục tiêu của hoạt động;
  - + Cách tiến hành hoạt động;
  - + Thời lượng để thực hiện hoạt động;
  - + Kết luận của GV về: những KT, KN, thái độ trẻ cần có sau hoạt động; những tình huống thực tiễn có thể vận dụng KT, KN, thái độ đã học để giải quyết; những sai sót thường gặp; những hậu quả có thể xảy ra nếu không có cách giải quyết phù hợp;...

*Lưu ý: Tích hợp được các lĩnh vực giáo dục một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, phù hợp nội dung hoạt động và độ tuổi; Giáo dục thái độ, tình cảm cho trẻ đầy đủ, phù hợp.*

- Hướng dẫn các hoạt động tiếp nối: xác định những việc trẻ cần phải tiếp tục thực hiện sau giờ học để củng cố, khắc sâu, mở rộng bài cũ hoặc để chuẩn bị cho việc học bài mới.

### **1.4. Các bước thực hiện hoạt động học/chơi tập có chủ định (triển khai kế hoạch giáo dục khi lên lớp).**

Một hoạt động học nên được thực hiện theo các bước cơ bản sau:

- a. Ổn định tổ chức: Giáo viên khơi gợi hứng thú và lôi cuốn sự chú ý của trẻ vào nhiệm vụ học tập
- b. Tổ chức dạy và học bài mới
  - GV giới thiệu bài mới: nêu nhiệm vụ học tập và cách thức thực hiện để đạt được mục tiêu bài học; tạo động cơ học tập cho trẻ.

- Giáo viên tổ chức, hướng dẫn trẻ suy nghĩ, tìm hiểu, khám phá và lĩnh hội, trải nghiệm nội dung bài học, nhằm đạt được mục tiêu bài học với sự vận dụng PPDH phù hợp.

- Giáo viên hướng dẫn trẻ luyện tập khắc sâu những KT, KN, thái độ đã có thông qua hoạt động thực hành luyện tập có tính tổng hợp, nâng cao theo những hình thức khác nhau.

*\* Lưu ý: Để tổ chức dạy và học bài mới đạt hiệu quả cao giáo viên cần:*

- Chuẩn bị hệ thống câu hỏi, lời chỉ dẫn, đồ dùng... để trẻ quan sát, thực hành, trải nghiệm, giải quyết tình huống... trong đó chứa kiến thức, kỹ năng mới của bài học.

- Câu hỏi đưa ra nhằm dẫn dắt, gợi ý, để trẻ tìm ra câu trả lời. (Tại sao? Như thế nào? Vì sao? Làm như thế nào?)

- Dành thời gian cho trẻ trải nghiệm, suy nghĩ, khuyến khích sự sáng tạo, cách giải quyết khác, lựa chọn...

- Khuyến khích trẻ tự kiểm tra lẫn nhau, phát hiện ra đúng sai, trao đổi giúp đỡ. Câu trả lời của trẻ đúng hay sai không quan trọng bằng việc biết được trẻ suy nghĩ tìm câu trả lời bằng cách nào.

- Chú ý những trẻ nhút nhát, có khó khăn trong học tập, giao tiếp... đưa ra câu dễ hơn, bài tập dễ hơn, yêu cầu đơn giản hơn, tạo cho trẻ có cảm giác thành công, giúp trẻ mạnh dạn và tự tin.

- Tạo tối đa cơ hội để trẻ trình bày suy nghĩ, phát hiện của mình sau khi được trải nghiệm; trẻ lắng nghe ý kiến của bạn.

- GV hướng dẫn, quan sát, hỗ trợ và định hướng các ý kiến của trẻ đi vào tiến trình nhằm đạt mục đích, yêu cầu đề ra. Không làm hộ, làm thay cho trẻ.

c. Kết thúc hoạt động:

- Hoạt động này nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng vừa tiếp thu, trải nghiệm của trẻ thông qua việc sử dụng trò chơi, đặt câu hỏi, nhận định... có tính chất tổng kết các nội dung cốt lõi của hoạt động.

- Trẻ có cơ hội củng cố kiến thức, kỹ năng vừa trải nghiệm trong một tình huống khác.

*\* Lưu ý:* Trên đây là các bước cơ bản thực hiện hoạt động học (đối với trẻ mẫu giáo), hoạt động chơi - tập có chủ định (đối với trẻ nhà trẻ), khi tổ chức hoạt động cho từng độ tuổi, từng nội dung của từng lĩnh vực có tính đặc thù khác nhau, giáo viên cần vận dụng phương pháp phù hợp.

## **2. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC:**

### **2.1. Một số vấn đề chung của phương pháp dạy học tích cực**

**Tính tích cực học tập là gì?**

Tính tích cực học tập - về thực chất là tính tích cực nhận thức, đặc trưng ở **khát vọng hiểu biết, cố gắng trí lực** và có **ngệ lực cao** trong quá trình chiếm lĩnh tri thức.

### **Tính tích cực nhận thức do đâu mà có?**

Tính tích cực nhận thức liên quan trước hết với động cơ học tập.

- Động cơ đúng tạo ra hứng thú.
- Hứng thú là tiền đề của tự giác.

Hứng thú và tự giác là hai yếu tố tạo nên tính tích cực.

### **Tính tích cực nhận thức có tác dụng như thế nào?**

- Tính tích cực nhận thức sản sinh nếp tư duy độc lập.
- Suy nghĩ độc lập là mầm mống của sáng tạo.
- Ngược lại, phong cách học tập tích cực độc lập sáng tạo sẽ phát triển tự giác, hứng thú, bồi dưỡng động cơ học tập.

### **Những dấu hiệu nào biểu hiện tính tích cực nhận thức?**

Tính tích cực nhận thức thể hiện ở những dấu hiệu:

- Hăng hái trả lời các câu hỏi của giáo viên.
- Bổ sung các câu trả lời của bạn.
- Thích phát biểu ý kiến của mình trước vấn đề nêu ra;
- Hay nêu thắc mắc, đòi hỏi giải thích cặn kẽ những vấn đề chưa đủ rõ;
- Chủ động vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để nhận thức vấn đề mới;
- Tập trung chú ý vào vấn đề đang học;
- Kiên trì hoàn thành các bài tập, không nản trước những tình huống khó khăn...

### **Các cấp độ thể hiện tính tích cực nhận thức?**

- **Bắt chước:** gắng sức làm theo mẫu hành động của GV, của bạn...
- **Tìm tòi:** độc lập giải quyết vấn đề, tìm cách giải quyết khác nhau về một vấn đề...
- **Sáng tạo:** tìm ra cách giải quyết mới, độc đáo, hữu hiệu.

### **Tính tích cực học tập trong giáo dục mầm non được hiểu như thế nào?**

- Học tích cực trong GDMN được hiểu là trẻ được tích cực hoạt động với các đồ vật, đồ chơi cùng môi liên hệ với thực tế và con người... trong môi trường gần gũi xung quanh để hình thành nên những hiểu biết của bản thân.

- Học tích cực trong GDMN gồm có 5 thành phần:

+ Các vật liệu được sử dụng theo nhiều cách

+ Trẻ tìm hiểu, thao tác, kết hợp, làm biến đổi các vật liệu một cách tự do

*L. Benichou*

- + Trẻ tự lựa chọn những gì trẻ muốn làm (sự lựa chọn)
- + Trẻ mô tả những gì trẻ đang làm bằng chính ngôn ngữ của trẻ (ngôn ngữ)
- + Người lớn khuyến khích trẻ nêu vấn đề, giải quyết các tình huống.
- Những biểu hiện tích cực của trẻ mầm non:
  - + Trực tiếp hành động trên đồ dùng, đồ chơi.
  - + Tự lực giải quyết vấn đề hay tình huống đến cùng.
  - + Tích cực tư duy (tham gia suy luận, suy đoán, phỏng đoán, kết luận vấn đề...).
  - + Trẻ thích hoạt động tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm bằng sự phối hợp các giác quan: nhìn, nghe, ngửi, sờ, nếm (nếu có thể) đối tượng nhận thức.
  - + Sẵn sàng hợp tác với các bạn trong nhóm, lớp.
  - + Trẻ hay nêu câu hỏi thắc mắc với cô và bạn như: Ở đâu? Tại sao? Để làm gì? Làm như thế nào?... và ra sao được cô giáo giải thích cặn kẽ.
  - + Trẻ thích mô tả, kể lại, trình bày những suy nghĩ, hiểu biết của mình bằng nhiều cách khác nhau: lời nói, hành động, tranh vẽ, kí hiệu...
  - + Trẻ chủ động, độc lập thực hiện các nhiệm vụ được cô giáo giao hoặc tự chọn.
  - + Trẻ tập trung chú ý và kiên trì trong quá trình hoạt động, giải quyết các tình huống của cô giáo đặt ra hoặc tự trẻ chọn nếu được sự cho phép của cô giáo.

## **2.2. Phương pháp dạy học tích cực**

PPDH tích cực là một thuật ngữ để chỉ những phương pháp giáo dục, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

"Tích cực" trong PPDH - tích cực được dùng với nghĩa là hoạt động, chủ động, trái nghĩa với không hoạt động, thụ động chứ không dùng theo nghĩa trái với tiêu cực.

PPDH tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải là tập trung vào phát huy tính tích cực của người dạy. Để dạy học theo phương pháp tích cực thì GV phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động. Vì vậy, PPDH tích cực không làm giảm sút vai trò của GV trong quá trình dạy học.

### **2.2.1. Bản chất của phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non**

- Lấy trẻ làm trung tâm; chuyển trọng tâm từ hoạt động dạy của giáo viên sang hoạt động tìm tòi, khám phá, trải nghiệm của trẻ.
- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ và của giáo viên.
- Phát huy tính năng động, khả năng thích ứng với môi trường; tạo cơ hội

*Handwritten signature*

phát triển các kỹ năng giao tiếp của trẻ.

- Kế thừa có phát triển kỹ năng và phương pháp dạy học truyền thống và ứng dụng các phương pháp dạy học hiện đại.

- Giáo viên cùng với trẻ khởi xướng các hoạt động, trẻ được khuyến khích tham gia tích cực vào quá trình giáo dục.

- Trẻ học chính qua chơi, khám phá, tìm hiểu, trải nghiệm với sự tham gia của các giác quan.

- Trẻ được chọn góc chơi, thảo luận với bạn, được vẽ, nặn, xây dựng hoặc cắt, dán làm ra sản phẩm do chúng sáng tạo chứ không phải do giáo viên làm hộ.

- Trẻ học từ trải nghiệm thực tế và gắn với cuộc sống thực. Do đó trẻ hiểu bản chất của sự vật hiện tượng và biết cách áp dụng những hiểu biết mang tính tích hợp vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong cuộc sống.

- Giáo viên đóng vai trò "trung gian", tổ chức môi trường tạo điều kiện cho trẻ hoạt động nhằm phát huy hứng thú, nhu cầu, kinh nghiệm và mặt mạnh của mỗi trẻ.

- Giáo viên xác định chủ đề, lên kế hoạch lồng ghép các hoạt động cho trẻ tự trải nghiệm, tìm hiểu, khám phá, nhận thức phù hợp với trình độ phát triển của mỗi trẻ.

### **2.2.2 Ý nghĩa của phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non**

- Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ.

- Giúp trẻ phát triển cách học của mình, đặc biệt là cách tự học, tự tìm tòi, khám phá sự vật hiện tượng xung quanh trẻ.

- Phát huy được tinh thần hợp tác, tương trợ và tôn trọng lẫn nhau trong nhóm bạn bè của trẻ.

- Kích thích động cơ bên trong của trẻ, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú cho trẻ.

- Tạo cơ hội cho trẻ được hoạt động, được phát triển các kỹ năng và vận dụng những hiểu biết của trẻ vào thực tiễn. Đồng thời giúp trẻ hòa nhập, thích ứng với cuộc sống.

- Phát triển những phẩm chất cá nhân như tính kiên trì, lòng nhẫn nại, ý thức tập thể.

### **2.2.3. Điều kiện và phương tiện hỗ trợ áp dụng PPDH tích cực**

+ Các điều kiện:

- GV phải được đào tạo chu đáo để thích ứng với những nhiệm vụ đa dạng, phức tạp của mình trong quá trình CS – GD trẻ, đồng thời, phải có trách nhiệm, nhiệt tình, tận tụy với công việc. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của GV phải

rộng và sâu, có kỹ năng ứng xử linh hoạt với các tình huống sư phạm và giải quyết được những vấn đề nảy sinh trong quá trình giáo dục trẻ.

- Trẻ được tạo điều kiện để dần dần thích ứng với phương pháp tích cực như: tự giác, độc lập suy nghĩ, có trách nhiệm hoàn thành những nhiệm vụ vui chơi – học tập của mình, biết cách và có thói quen tự học mọi nơi, mọi lúc.

- Chương trình, tài liệu hướng dẫn phải tạo điều kiện cho cô và trẻ tổ chức các hoạt động tích cực, chủ động sáng tạo

- Bổ sung trang thiết bị hoạt động vui chơi – học tập cho GV và trẻ để GV và trẻ độc lập hoạt động cá nhân hoặc theo hoạt động theo nhóm.

- Thay đổi cách đánh giá trẻ và GV để phát huy trí thông minh, sáng tạo của trẻ; khuyến khích trẻ vận dụng những hiểu biết của trẻ vào thực tế; bộc lộ những cảm xúc, thái độ của trẻ về bản thân, bạn bè, gia đình, cộng đồng.

+ Sử dụng hợp lý các đồ dùng trực quan như là phương tiện hỗ trợ có hiệu quả cho GV khi sử dụng phương pháp dạy học tích cực

- Tận dụng phương tiện sẵn có trong môi trường tự nhiên – xã hội ở địa phương như cây, con, hoa quả... ở vườn cây, bồn hoa, công viên, bể cá, trại chăn nuôi, các công trình văn hóa... gần lớp học nhưng phải đảm bảo yêu cầu về nhận thức, an toàn, thẩm mỹ...

- Phải có những đồ dùng tự tạo như tranh ảnh, mô hình, hình vẽ, sơ đồ, bảng biểu... Có thể làm đồ dùng bằng nhiều cách khác nhau, bằng nhiều loại chất liệu khác nhau, phong phú về thể loại, đẹp về hình thức... Khuyến khích sử dụng lại các sản phẩm do trẻ làm ra trong hoạt động này để phục vụ cho việc giảng dạy học tập trong các hoạt động khác. Không nên cho trẻ sử dụng nhiều các đồ dùng do GV làm mà nên tạo điều kiện cho trẻ cùng tham gia làm. Đây chính là thể hiện của đổi mới trong việc sử dụng đồ dùng đồ chơi như thế nào cho hiệu quả.

VD: Khi cho trẻ làm quen với chủ đề giao thông, đầu tuần, GV cho trẻ thảo luận những kinh nghiệm của trẻ về các phương tiện giao thông đường bộ, đường hàng không, đường thủy. Tiếp theo GV cùng hướng dẫn trẻ cùng gấp tàu, thuyền; cho trẻ vẽ tranh về biển rồi dán các con thuyền lên tranh; trẻ gấp ô tô hoặc cắt ô tô trên các tạp chí, sách tranh; sau đó, dán tranh về giao thông ở thành thị hoặc ở nông thôn. Những ngày tiếp đó, trẻ tiếp tục khám phá nội dung của chủ đề phương tiện giao thông trên các tranh GV và trẻ cùng làm ra. Điều này sẽ làm cho trẻ hứng thú học hỏi.

Trong quá trình làm ra sản phẩm, trẻ không chỉ phát triển kiến thức về giao thông mà cả kỹ năng về các mặt như: vận động, ngôn ngữ, toán, tạo hình...

- Đồ dùng tự nhiên và đồ dùng tự tạo rất phong phú. GV cần lựa chọn đồ dùng phù hợp với nội dung, yêu cầu và khả năng nhận thức của trẻ. Các đồ dùng có thể bổ sung cho nhau để giúp phát huy được tính sáng tạo của trẻ

- GV cần sử dụng đồ dùng trực quan đúng lúc, đúng cách để tạo cho trẻ hứng thú nhận thức, tập trung vào đối tượng nhận thức, thu hút trẻ hoạt động tích



cực. Khi cho trẻ tri giác đối tượng qua đồ dùng trực quan, GV cần chú ý đến đặc điểm mang tính tổng thể, các phần chính, phần phụ của đối tượng được quan sát.

- Trong quá trình hướng dẫn nếu có sử dụng đồ dùng trực quan, GV cần huy động tối đa các giác quan của trẻ nhằm giúp trẻ nhận thức đối tượng 1 cách phong phú, chính xác, thu hút trẻ đi sâu tìm tòi, khám phá đối tượng và tính tích cực của trẻ sẽ được phát huy cao.

- Khi trình bày đồ dùng trực quan, GV phải làm mẫu và giải thích ngắn gọn, hợp lý; kết hợp với hệ thống câu hỏi với lời chỉ dẫn có định hướng cụ thể.

- Khi sử dụng đồ dùng trực quan, GV cần xuất phát từ mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp của chủ đề hoặc đối tượng cho trẻ làm quen để lựa chọn đồ dùng cho hợp lý. GV cần sử dụng đồ dùng trực quan với số lượng vừa đủ, tránh quá nhiều, gây rối loạn, hoặc làm phân tán sự chú ý của trẻ vào đối tượng quan sát.

- Trong quá trình hướng dẫn 1 chủ đề, GV cần tránh sử dụng đồ dùng trực quan quá lâu. Khi đã sử dụng đồ dùng trực quan 1 thời gian hợp lý, GV cần chuyển sang các hình thức khác. Bước chuyển đó cần có vật trung gian thay thế mô hình, sơ đồ, kí hiệu.

#### **2.2.4. Một số phương pháp dạy học tích cực**

##### **a) Phương pháp động não**

###### **\* Khái niệm**

Động não là phương pháp giúp cho trẻ trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó.

\* Cách tiến hành: Có thể tiến hành theo các bước sau:

- Giáo viên (GV) nêu câu hỏi hoặc vấn đề (có nhiều cách trả lời) cần được tìm hiểu trước cả lớp hoặc trước nhóm.

- Khích lệ trẻ phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt.

- Liệt kê tất cả mọi ý kiến lên bảng hoặc giấy to không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp.

- Phân loại các ý kiến.

- Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng.

- Tổng hợp ý kiến của trẻ, hỏi xem có thắc mắc hay bổ sung gì không.

###### **\* Những yêu cầu sư phạm**

- Phương pháp động não có thể dùng để lý giải bất kỳ một vấn đề nào, song đặc biệt phù hợp với các vấn đề ít nhiều đã quen thuộc trong cuộc sống thực tế của trẻ.

- Các ý kiến phát biểu nên ngắn gọn bằng một từ hay một câu thật ngắn.

- Tất cả mọi ý kiến đều cần được GV hoan nghênh, chấp nhận mà không nên phê phán, nhận định đúng, sai ngay.

- Cuối giờ thảo luận GV nên nhấn mạnh kết luận này là kết quả của sự tham gia chung của tất cả trẻ.

- Động não không phải là một phương pháp hoàn chỉnh mà chỉ là sự khởi đầu. Một khi danh sách các câu trả lời đã được hoàn thành, cần phải cho cả lớp dùng danh sách này để xác định xem câu trả lời nào là sai.

- Nhờ không khí thảo luận cởi mở nên trẻ đặc biệt là những em nhút nhát, trở nên bạo dạn hơn; trẻ học được cách trình bày ý kiến của mình biết lắng nghe có phê phán ý kiến của bạn; từ đó, giúp trẻ dễ hoà nhập vào cộng đồng nhóm, tạo cho các em sự tự tin, hứng thú trong học tập và sinh hoạt.

### **b) Phương pháp hoạt động nhóm nhỏ**

\* Khái niệm: Phương pháp dạy học theo nhóm là gì?

- Học tập nhóm là một phương pháp học tập mà trong nhóm trẻ có thể trao đổi, giúp đỡ và hợp tác với nhau trong học tập

- Dạy học theo nhóm được hiểu là cách dạy học, trong đó giáo viên chia trẻ thành các nhóm nhỏ, cùng nhau giải quyết các vấn đề mà giáo viên đặt ra, từ đó giúp trẻ tiếp thu được một kiến thức nhất định nào đó. Nhằm giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy của trẻ. Qua đó phát triển nhân cách cho trẻ.

\* Bản chất của phương pháp dạy hoạt động nhóm

- Làm việc theo nhóm có thể tập trung những mặt mạnh của từng trẻ và bổ sung, hoàn thiện cho nhau những điểm yếu.

- Dạy học theo nhóm đòi hỏi giáo viên phải chuẩn bị kỹ lưỡng kế hoạch dạy học, lựa chọn những nội dung thực sự phù hợp với hoạt động nhóm và thiết kế được các hoạt động giúp trẻ lĩnh hội, khám phá kiến thức mới một cách tốt nhất.

- Là hình thức thực hiện tốt việc dạy học phát huy tính tích cực của trẻ.

- Với hình thức này, trẻ được hấp dẫn, lôi cuốn vào các hoạt động học, tiếp thu kiến thức bằng chính khả năng của mình với sự giúp đỡ, hướng dẫn của GV.

- Phương pháp dạy học theo nhóm được sử dụng nhằm khai thác vốn kiến thức mà trẻ đã tích lũy, những hiểu biết thực tế trong đời sống hoặc vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

\* Ưu nhược điểm của phương pháp dạy hoạt động nhóm

*Ưu điểm:*

- Hoạt động hợp tác trong nhóm sẽ làm cho từng trẻ quen dần với sự phân công hợp tác trong lao động xã hội, hiệu quả hoạt động sẽ tăng lên nhất là lúc phải giải quyết những vấn đề gây cản, lúc xuất hiện thực sự nhu cầu phối hợp giữa các cá nhân để hoàn thành công việc.

- Trong hoạt động hợp tác, mục tiêu hoạt động là của toàn nhóm, nhưng mỗi cá nhân được phân công một nhiệm vụ cụ thể, phối hợp nhau để đạt mục tiêu chung: Mô hình hợp tác trong xã hội đưa vào đời sống học đường có tác dụng



*[Handwritten signature]*

chuẩn bị cho trẻ thích ứng với đời sống xã hội trong đó mỗi người sống và làm việc theo sự phân công hợp tác với tập thể cộng đồng.

- Tất cả các trẻ trong nhóm đều có cơ hội tham gia chia sẻ ý kiến và kinh nghiệm của mình với cả nhóm. Trong quá trình quan sát các nhóm làm việc giáo viên có thể thay đổi cấu trúc của nhóm để tạo cơ hội cho các trẻ có dịp trao đổi nhiều người với nhau. Xây dựng ý thức làm việc theo nhóm.

*Nhược điểm:*

- Dạy học theo nhóm có thể gây ồn trong lớp khó kiểm soát, vì vậy giáo viên cần chú ý giáo dục và rèn luyện kỹ năng hoạt động hợp tác trong nhóm cho trẻ.

- Nhiều trẻ không thích học theo nhóm, vì muốn chứng tỏ khả năng của mình với giáo viên hơn là với bạn.

- Trong nhóm có thể có 1 số trẻ tích cực, số khác ỷ lại vào các bạn trong nhóm.

- Việc phân nhóm khó khăn mất nhiều thời gian, khó có thể đánh giá trên kết quả thảo luận của nhóm. Vì vậy cô giáo cần kết hợp đánh giá của cô với đánh giá của trẻ.

**\* Nội dung dạy trẻ hoạt động nhóm**

- Dạy trẻ biết phát biểu ý kiến của mình: Trẻ phải tự nói lên suy nghĩ của mình trong khi làm việc nhóm, đồng thời đưa ra ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý khi giải quyết vấn đề đó.

- Dạy trẻ biết tôn trọng ý kiến của bạn: Hướng dẫn cho trẻ cách thức giải quyết vấn đề, không được bác bỏ ý kiến của bạn trong khi làm việc, phải thống nhất cả nhóm để có kết quả cuối cùng.

- Dạy trẻ phân chia công việc: Khi thực hiện làm việc nhóm, dạy trẻ cách phân công công việc cụ thể cho từng bạn, trẻ không có quyền giành việc của bạn nếu không được nhóm phân công.

- Dạy trẻ biết hợp tác với bạn: Trẻ nếu biết nhiều sẽ thường xảy ra trường hợp ôm việc và không muốn bạn cùng làm, dạy trẻ biết hợp tác cho bạn chơi và làm việc cùng để khuyến khích giao lưu cũng như giáo dục trẻ quan tâm đến người khác.

- Dạy trẻ cách diễn đạt ý tưởng của cả nhóm: Khi sản phẩm được thực hiện xong, cả nhóm phải nói lên ý tưởng sản phẩm của mình, điều này bắt buộc trẻ phải thống nhất các bạn trong nhóm đồng ý hoặc không đồng ý trước khi nói với tập thể

**\* Yêu cầu thực hiện phương pháp tổ chức hoạt động nhóm:**

- Cần kết hợp phương pháp dạy học theo nhóm với các phương pháp đặc trưng chơi mà học, học mà chơi trên cơ sở nội dung bài học. Các phương pháp này phát huy tính tự giác, tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ dưới sự tổ chức chỉ đạo của giáo viên.

- Giáo viên cần có sự nhiệt tình, có vốn sống để lựa chọn và kết hợp hài hoà các phương pháp nhằm đạt hiệu quả cao.

- Lớp học được chia làm 4-6 nhóm mỗi nhóm có khoảng 6-8 trẻ.

- Nhóm tự bầu ra 1 nhóm trưởng để điều khiển hoạt động của nhóm.

- Mỗi trẻ trong nhóm đều phải làm việc tích cực không được ỷ lại 1 vài bạn năng động, các bạn trong nhóm giúp đỡ lẫn nhau tìm hiểu vấn đề trong không khí thi đua với các nhóm khác. Kết quả làm việc của mỗi nhóm sẽ đóng góp vào kết quả chung của cả lớp.

- Đến khâu trình bày kết quả làm việc của nhóm trước lớp, nhóm cử 1 đại diện hoặc nhóm trưởng phân công thành viên trình bày.

\* Cách tổ chức: Có 3 bước

Bước 1: Làm việc chung của cả lớp( theo sự gợi mở của giáo viên)

- Nêu vấn đề, xác định nhiệm vụ nhận thức.

- Thông báo thời gian làm việc.

- Hướng dẫn cách làm việc theo nhóm để việc thảo luận đạt hiệu quả, giáo viên cần xác định mục đích chỉ dẫn nhiệm vụ cần thực hiện, ấn định thời gian, nghĩa là làm cho trẻ hiểu ý nghĩa một cách sơ đẳng nhất, mục đích việc sắp làm, nắm vững các bước thực hiện và biết trước thời gian cần thực hiện nhiệm vụ bao lâu.

Bước 2: Làm việc theo nhóm:

- Phân công trong nhóm.

- Trao đổi ý kiến , thảo luận trong nhóm.

- Cử đại diện trình bày kết quả làm việc của nhóm.

- Sau khi xác định nhiệm vụ cần thực hiện trẻ thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân, sau đó trao đổi ý kiến thảo luận trong nhóm để rút ra vấn đề chung cuối cùng đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình.

Bước 3: Thảo luận tổng kết trước lớp :

- Các nhóm báo cáo kết quả -Thảo luận chung .

- Giáo viên nhận xét, bổ sung tổng kết khi thời gian thảo luận kết thúc giáo viên tổ chức để đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác nêu nhận xét bổ sung.

Nếu kết quả thảo luận của các nhóm chưa thống nhất, giáo viên đưa vấn đề ra thảo luận chung cả lớp rồi mới đưa ra đáp án đúng, hoàn chỉnh kiến thức cho trẻ đồng thời đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm

#### **d) Phương pháp dạy học khám phá**

\* Khái niệm: Phương pháp dạy học khám phá là phương pháp trong đó giáo viên tổ chức cho trẻ tìm tòi, phát hiện, khám phá tri thức, cách thức hành động mới

nhằm phát huy năng lực giải quyết vấn đề của trẻ.

Phương pháp dạy học này chú ý đến từng cá nhân trẻ, coi trọng việc nâng cao năng lực bản thân mọi trẻ trên cơ sở khuyến khích trẻ hoạt động hợp tác theo nhóm, lớp để giải quyết vấn đề. Giáo viên giữ vai trò là trọng tài, cố vấn, điều khiển, hướng dẫn, tổ chức giúp trẻ tự tìm kiếm, khám phá những tri thức mới đồng thời là người nêu tình huống, kích thích hứng thú, suy nghĩ và phân tích các ý kiến đối lập của trẻ, từ đó hệ thống hoá các vấn đề, tổng kết và khắc sâu những tri thức cần nắm vững. Hay nói cách khác, trong dạy học khám phá, trẻ đóng vai trò là người phát hiện còn giáo viên đóng vai trò là chuyên gia tổ chức cho trẻ hoạt động.

\* Quy trình thực hiện:

- Lựa chọn nội dung vấn đề/tình huống (luôn đảm bảo tính vừa sức đối với trẻ).
- Chuẩn bị các phương tiện hỗ trợ (đồ chơi, đồ dùng trực quan...) và những điều kiện cần thiết để trẻ tự tìm tòi khám phá.
- Tổ chức cho trẻ làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm.
- Khuyến khích trẻ tự tìm tòi khám phá, đưa ra các phát hiện, cách giải quyết có thể.
- Liệt kê các cách giải quyết có thể có.
- Phân tích, đánh giá kết quả mỗi cách giải quyết của cá nhân trẻ, của nhóm trẻ.
- Lựa chọn cách giải quyết tối ưu nhất.
- Kết luận về nội dung của vấn đề, làm cơ sở cho trẻ tự kiểm tra, tự điều chỉnh.
- Rút kinh nghiệm cho việc giải quyết những vấn đề, tình huống khác.

#### e) Phương pháp đóng vai

\* Khái niệm

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho trẻ thực hành “Làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp giảng dạy nhằm giúp trẻ suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự kiện cụ thể mà các em quan sát được. Việc “diễn” không phải là phần chính của phương pháp này và hơn thế điều quan trọng nhất là sự thảo luận sau phần diễn ấy.

Phương pháp đóng vai có nhiều ưu điểm như :

- Trẻ được rèn luyện thực hành những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn.
- Gây hứng thú và chú ý cho trẻ.
- Tạo điều kiện làm phát triển óc sáng tạo của trẻ .
- Kích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của trẻ theo hướng tích cực.

- Có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn.

\* Cách tiến hành: Có thể tiến hành đóng vai theo các bước sau:

- GV nêu chủ đề, chia nhóm và giao tình huống và yêu cầu đóng vai cho từng nhóm. Trong đó có quy rõ thời gian chuẩn bị, thời gian đóng vai của mỗi nhóm.

- Các nhóm thảo luận chuẩn bị đóng vai.

- Các nhóm lên đóng vai.

- Lớp thảo luận, nhận xét, thường thì thảo luận bắt đầu về cách ứng xử của các nhân vật cụ thể hoặc tình huống trong vở diễn, nhưng sẽ mở rộng phạm vi xem thảo luận những vấn đề khái quát hơn hay những vấn đề và vở diễn chứng minh.

- GV kết luận

\* Yêu cầu sư phạm

- Tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề giáo dục học để cùng chung sống, phù hợp với lứa tuổi, trình độ trẻ và điều kiện, hoàn cảnh lớp học.

- Tình huống nên để mở, không cho trước “ Kịch bản” , lời thoại.

- Phải dành thời gian phù hợp cho các nhóm chuẩn bị đóng vai.

- Người đóng vai phải hiểu rõ vai của mình trong bài tập đóng vai để không lạc đề.

- Nên khích lệ cả những học sinh nhút nhát cùng tham gia.

- Nên có hoá trang và đạo cụ đơn giản để tăng tính hấp dẫn của trò chơi đóng vai.

### **g) Phương pháp đàm thoại**

\* Khái niệm: Đàm thoại là phương pháp trong đó giáo viên đặt ra một hệ thống câu hỏi để trẻ trả lời, trao đổi với giáo viên và các bạn trong lớp. Qua đó, trẻ lĩnh hội được nội dung bài học. Đàm thoại không phải là một phương pháp dạy học mới, tuy nhiên, nếu sử dụng phù hợp sẽ tăng cường các hoạt động, phát huy được tính tích cực nhận thức của trẻ.

\* Ưu điểm phương pháp đàm thoại :

- Đàm thoại giúp giáo viên hiểu và gần gũi với trẻ hơn; thu được những thông tin từ phía trẻ nhanh, gọn hơn; trên cơ sở đó kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học cho phù hợp với trẻ.

- Đàm thoại tạo điều kiện để trẻ phát triển và củng cố khả năng giao tiếp, gây hứng thú học tập, hình thành tính độc lập, phát huy tính tích cực và tương tác của trẻ.

\* Các dạng đàm thoại: Thông thường có hai dạng đàm thoại chính:

- Đàm thoại tái hiện: các câu hỏi, vấn đề do giáo viên đặt ra đòi hỏi trẻ nhớ, tái hiện lại những hiểu biết, kinh nghiệm trẻ đã có. Loại này chủ yếu dùng để ôn tập, củng cố kiến thức.

- Đàm thoại gợi ý (hay còn gọi là đàm thoại tìm tòi, phát hiện): giáo viên luôn đóng vai trò chỉ đạo, điều khiển hoạt động của trẻ. Hệ thống các câu hỏi do giáo viên đưa ra giữ vai trò chỉ đạo, định hướng hoạt động nhận thức của trẻ. Đàm thoại gợi mở luôn được khuyến khích sử dụng để tạo sự hoạt động tích cực của trẻ.

\* Quy trình thực hiện:

- Xác định vấn đề, tình huống cần thảo luận.
- Thu thập thông tin có liên quan đến vấn đề /tình huống đặt ra.
- Thiết lập hệ thống câu hỏi từ dễ đến khó liên quan đến tình huống cần thảo luận.
- Tổ chức việc đàm thoại ở lớp.

\* Một số lưu ý:

- Nên bắt đầu bằng những câu hỏi tái hiện kiến thức, sau đó tăng dần số câu hỏi có yêu cầu cao hơn về mặt nhận thức (có sự thông hiểu và sáng tạo trong vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi).
- Câu hỏi phải bám sát nội dung cơ bản về vấn đề cần thảo luận.
- Câu hỏi phải phù hợp với trình độ và khả năng của trẻ. Tránh nêu những câu hỏi khó quá, câu hỏi có tính chất "đánh đố".
- Đàm thoại có thể tiến hành chung cả lớp hoặc theo nhóm.
- Khi nêu câu hỏi cho trẻ cần chú ý:
  - + Đưa câu hỏi với một thái độ khuyến khích, giọng nói ôn tồn, nhẹ nhàng.
  - + Thu hút sự chú ý của trẻ trước khi nêu câu hỏi.
  - + Sau khi nêu câu hỏi, cần dành thời gian cho trẻ suy nghĩ.
  - + Khuyến khích động viên những trẻ rụt rè, nhút nhát tham gia trả lời câu hỏi.
  - + Khuyến khích trẻ đặt các câu hỏi liên quan đến vấn đề đang thảo luận.

#### **h. Phương pháp giải quyết vấn đề (tình huống)**

\* Khái niệm: Giải quyết vấn đề là xem xét, phân tích những vấn đề /tình huống cụ thể thường gặp phải trong đời sống hàng ngày và xác định cách giải quyết, xử lý vấn đề /tình huống đó một cách có hiệu quả.

\* Quy trình thực hiện:

- Xác định, nhận dạng vấn đề /tình huống.
- Thu thập thông tin có liên quan đến vấn đề /tình huống đặt ra.

- Liệt kê các cách giải quyết có thể có.
- Phân tích, đánh giá kết quả từng cách giải quyết (tích cực, hạn chế, cảm xúc).
- So sánh kết quả các cách giải quyết.
- Lựa chọn cách giải quyết tối ưu nhất.
- Thực hiện theo cách giải quyết đã lựa chọn.
- Rút kinh nghiệm cho việc giải quyết những vấn đề, tình huống khác.

*\* Một số lưu ý:*

- Các vấn đề /tình huống đưa ra để trẻ xử lý, giải quyết cần thoả mãn các yêu cầu sau:
  - + Phù hợp với chủ đề.
  - + Phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ.
  - + Vấn đề/tình huống phải đơn giản, gần gũi với cuộc sống thực của trẻ.
  - + Vấn đề/tình huống phải chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết, gợi ra cho trẻ nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết vấn đề.
  - Tổ chức cho trẻ giải quyết, xử lý vấn đề /tình huống cần chú ý:
    - + Các nhóm khác nhau có thể giải quyết cùng một vấn đề/tình huống hoặc các vấn đề /tình huống khác nhau, tùy theo mục đích của hoạt động.
    - + Trẻ cần xác định rõ vấn đề trước khi đi vào giải quyết vấn đề.
    - + Cần sử dụng phương pháp động não để trẻ liệt kê các cách giải quyết có thể có.
    - + Cách giải quyết tối ưu đối với mỗi trẻ có thể giống hoặc khác nhau.
    - + Những phương án được lựa chọn dựa trên nguyên tắc có lợi nhất: kết quả tốt nhất, thời gian thực hiện ngắn nhất.

**k. Phương pháp trò chơi.**

\* Khái niệm: Trong giáo dục mầm non, đây là phương pháp dạy học hiệu quả, phù hợp nhất. Phương pháp trò chơi là phương pháp tổ chức cho trẻ tìm hiểu một vấn đề hay thể nghiệm những hành động, những thái độ, những việc làm thông qua một trò chơi nào đó.

*\* Quy trình thực hiện:*

- Giáo viên phổ biến tên trò chơi, nội dung và luật chơi.
- Cho trẻ chơi thử (nếu cần thiết).
- Trẻ tiến hành chơi.
- Đánh giá sau trò chơi.
- Thảo luận về ý nghĩa giáo dục của trò chơi.



**\* Một số lưu ý:**

- Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với chủ đề, với đặc điểm và trình độ của trẻ, với quỹ thời gian, với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học, đồng thời phải đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Trẻ phải nắm được quy tắc chơi và phải tôn trọng luật chơi.

- Phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ được tham gia tổ chức, điều khiển tất cả các khâu: từ chuẩn bị, tiến hành trò chơi và đánh giá sau khi chơi.

- Trò chơi phải tạo được hứng thú, sự vui thích cho trẻ.

### **3. XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM**

#### **3.1 Tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm**

##### **3.1.1. Môi trường giáo dục**

- Đảm bảo an toàn về mặt tâm lý cho trẻ và trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và trẻ với những người xung quanh.

- Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của GV đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

- Môi trường vật chất trong lớp, ngoài lớp đáp ứng nhu cầu, hứng thú chơi của trẻ, tạo điều kiện cho tất cả các trẻ có thể chơi mà học, học bằng chơi, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Các khu vực trong nhà trường được quy hoạch theo hướng tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú, các góc hoạt động trong lớp và ngoài lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tự lựa chọn và sử dụng sự vật, đồ vật, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm.

- Khuyến khích trẻ có thể hoạt động theo nhiều cách khác nhau; tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ hoạt động, trải nghiệm, khám phá dưới nhiều hình thức khác nhau, phát triển toàn diện.

- Tạo những điều kiện, cơ hội, tận dụng hoàn cảnh, tình huống thật cho trẻ hoạt động trải nghiệm, khám phá trong môi trường an toàn.

##### **3.1.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục**

Kế hoạch GD thể hiện mục tiêu giáo dục, phạm vi và mức độ, nội dung giáo dục trẻ, các phương pháp, các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, cụ thể:

- Thể hiện các mục tiêu cụ thể phản ánh được kết quả mong đợi đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, thời điểm phù hợp và theo Chương trình GDMN.

- Thể hiện nội dung GD theo Chương trình GDMN và có thể điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của vùng miền, địa phương, trường/lớp.

- Không nhấn mạnh vào việc cung cấp cho trẻ những kiến thức, kỹ năng đơn lẻ mà theo hướng tích hợp, coi trọng việc hình thành và phát triển các năng lực, kỹ năng sống cho trẻ.

- Thể hiện tính tích hợp, tạo sự gắn kết, tác động một cách thống nhất đồng bộ đến sự phát triển của trẻ.

- Khuyến khích trẻ tham gia hoạt động GD bằng vận động thân thể và các giác quan dưới nhiều hình thức khác nhau.

### **3.1.3 Tổ chức hoạt động giáo dục**

- Phối hợp các phương pháp hợp lý, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”.

- Phương pháp hỗ trợ theo hướng mở rộng được quan tâm để khuyến khích trẻ sáng tạo, làm thay đổi và cá thể hóa đối với những trẻ thiếu hụt hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

- Chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tạo ra các cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và sự phát triển của từng cá nhân trẻ.

- Tạo cơ hội cho trẻ được bộc lộ hết khả năng của riêng mình.

- Giáo viên tổ chức, điều khiển, hỗ trợ đúng lúc, không làm thay trẻ. Khuyến khích tương tác giữa trẻ với trẻ.

### **3.1.4. Đánh giá sự phát triển của trẻ**

- Đánh giá đúng khả năng của mỗi trẻ để có những tác động phù hợp và tôn trọng những gì trẻ có. Đánh giá kết quả GD trẻ phải được dựa trên cơ sở sự thay đổi của từng trẻ, không kỳ vọng giống nhau với tất cả trẻ.

- Đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ dựa trên mức độ đạt so với mục tiêu, trên cơ sở đó sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng kế hoạch giáo dục (KHGD), điều chỉnh KHGD và tổ chức các hoạt động giáo dục tiếp theo cho phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm sống của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp (Không đánh giá so sánh giữa các trẻ).

- Tôn trọng sự khác biệt của mỗi đứa trẻ về cách thức và tốc độ học tập và phát triển riêng. Chú trọng và thúc đẩy tiềm năng của mỗi trẻ.

### **3.1.5. Sự phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ và cộng đồng trong giáo dục lấy trẻ làm trung tâm**

- Đa dạng các hình thức, hoạt động tuyên truyền tới cộng đồng, cha mẹ trẻ về vị trí, vai trò của GD mầm non và hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

- Có mối quan hệ hợp tác, chia sẻ giữa GV, nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tạo điều kiện để các bậc cha mẹ tham gia vào hoạt động của trường, lớp nhằm nâng cao chất lượng CS-GD trẻ. Kịp thời thông tin đến gia đình về những tiến bộ hoặc những khó khăn của trẻ. Có biện pháp khuyến khích sự chia sẻ của gia đình về đặc điểm tâm lí của trẻ để thống nhất các biện pháp thúc đẩy sự tiến bộ của trẻ.

- Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ dân tộc thiểu số và trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

### **3.2. Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm:**

#### **3.2.1 Quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm:**

- Quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt, thống nhất mọi hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non để đảm bảo việc thực hiện Chương trình GDMN có hiệu quả, có chất lượng và tất cả trẻ được hưởng lợi từ chương trình này.

- Quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm được thể hiện trong tất cả các yếu tố của quá trình giáo dục. Từ việc xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục cho đến những hoạt động cụ thể của người giáo viên như lập kế hoạch, xây dựng môi trường giáo dục... **Mọi hoạt động đều hướng tới từng đứa trẻ cũng như từng nhóm trẻ nhỏ và nhóm trẻ lớn để tạo cơ hội cho trẻ được học tập trong điều kiện cụ thể nhằm hỗ trợ trẻ phát triển ở tất cả các lĩnh vực.**

#### **a) Thế nào là giáo dục lấy trẻ làm trung tâm ?**

\* Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm là:

- Dựa trên nhu cầu, hứng thú, khả năng và thể mạnh của từng trẻ - tin tưởng rằng mỗi trẻ đều có thể thành công và tiến bộ.

- Tạo cơ hội cho trẻ học bằng nhiều cách khác nhau gồm cả hoạt động vui chơi.

- Phản ánh được mức độ phát triển của từng cá nhân trẻ và xây dựng dựa trên những gì trẻ đã biết và có thể làm.

\* Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm cần đảm bảo:

- Hứng thú, nhu cầu, khả năng, thể mạnh của mỗi trẻ đều được hiểu, đánh giá đúng và được tôn trọng.

- Mỗi trẻ đều có cơ hội tốt nhất có thể để thành công.

- Mỗi trẻ đều có các cơ hội để học bằng nhiều cách khác nhau, đặc biệt là thông qua vui chơi.

\* Để thực hiện được việc giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo viên cần:

- Dựa trên nhu cầu, hứng thú, khả năng và thể mạnh của từng trẻ để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với từng đối tượng.

- Tin tưởng rằng mỗi trẻ đều có thể thành công và tiến bộ.

- Tạo cơ hội cho trẻ học bằng nhiều cách khác nhau gồm cả hoạt động vui chơi, vì vui chơi cung cấp cho trẻ nhiều cơ hội để trẻ học tập như khám phá, sáng tạo, đóng vai, tưởng tượng và tương tác với bạn bè.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục trên cơ sở những gì trẻ đã biết và có thể làm; kế hoạch giáo dục phải phản ánh được mức độ phát triển của từng cá nhân trẻ.

### **3.2.2 Đặc điểm chính của giáo dục lấy trẻ làm trung tâm:**

*Trẻ nào cũng được:*

- Hỗ trợ để tham gia hoạt động.
- Khuyến khích tạo ra sự lựa chọn.
- Khuyến khích để tự giải quyết vấn đề.
- Khuyến khích và hỗ trợ để hợp tác và làm việc cùng nhau.

*Đối với giáo viên:*

- Xác định được và thỏa mãn những hứng thú, hiểu biết, ý kiến và kỹ năng của trẻ nhằm mở rộng việc học cho từng trẻ.

- Cho trẻ thời gian để học phù hợp.
- Cung cấp cho trẻ nhiều cơ hội khác nhau để học tập và diễn đạt những gì trẻ biết và hiểu.
- Trò chuyện với trẻ, lôi cuốn trẻ vào hoạt động và giao tiếp có ý nghĩa.
- Sử dụng các câu hỏi để tìm hiểu thông tin và giúp trẻ tăng cường khả năng diễn đạt, bộc lộ những gì trẻ biết và hiểu.
- Tương tác tích cực giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng.
- Không ngừng trau dồi tri thức, kinh nghiệm, tư duy linh hoạt và học vấn.

### **3.2.3. Vai trò, vị trí của giáo viên và trẻ:**

#### **a) Đối với giáo viên:**

\* Vai trò: Khi trẻ tham gia các hoạt động, giáo viên cần di chuyển xung quanh các nhóm trẻ thật hợp lý để:

- Quan sát.
- Lắng nghe.
- Trò chuyện với trẻ.
- Đôi khi tham gia hoạt động cùng trẻ.
- Tôn trọng trẻ:

\* Vị trí: Để triển khai tốt quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo viên cần chú ý đến vị trí của mình đối với trẻ trong mọi hoạt động giáo dục.

Khi tương tác với trẻ, vị trí của giáo viên ngang bằng với trẻ. Điều này bao gồm cả việc giáo viên ngồi trên sàn hoặc trên những đồ dung thấp hay quỳ

*L. Benschel*

xuống,...sao cho cho dễ dàng tạo ra sự giao tiếp bằng mắt với trẻ, tạo thuận lợi cho giáo viên khi tham gia hoạt động cùng trẻ.

**b) Đối với trẻ em:**

- Được tôn trọng: Lợi ích, nhu cầu, khả năng của mỗi trẻ đều được hiểu, quan tâm và đáp ứng:

- Tích cực hoạt động:

+ Trẻ có cơ hội tham gia vào các hoạt động giáo dục bằng nhiều cách.

+Trẻ được tham gia vào các hoạt động giáo dục khuyến khích sự khám phá, quan sát, bắt chước, sáng tạo, tưởng tượng,...đặc biệt là hoạt động chơi.

+Trẻ được học bằng nhiều cách khác nhau, bao gồm trải nghiệm, khám phá, quan sát, bắt chước, sáng tạo, tưởng tượng, thử nghiệm, thực hành, giao tiếp, chơi, giải quyết nhiệm vụ, học có hướng dẫn,...đặc biệt là học bằng chơi.

+Trẻ được tham gia vào các hoạt động với cả lớp, trong nhóm nhỏ và cá nhân.

+Trẻ được tự đề xướng hoạt động.

+Trẻ được tự lựa chọn các hoạt động.

+Trẻ được khuyến khích nói lên và chia sẻ ý tưởng của mình.

**3.2.4. Giáo viên có thể phát triển tư duy và việc học cho trẻ bằng cách:**

**a) Khi trẻ học:**

Giáo viên cần quán triệt phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” ở lứa tuổi mầm non. Để học bằng chơi đạt hiệu quả tốt nhất, trẻ cần có người lớn hỗ trợ, mở rộng những gì trẻ đang hứng thú và đang thực hiện, vì vậy giáo viên có thể hỗ trợ trẻ bằng cách:

- Đặt những câu hỏi mang tính tư duy.

- Lắng nghe trẻ.

- Trò chuyện và giao tiếp với trẻ.

- Chỉ dẫn.

- Đưa ra gợi ý.

- Khuyến khích, động viên trẻ.

- Chơi cùng trẻ.

- Cung cố kiến thức và các kỹ năng khác.

Khi hỗ trợ và mở rộng việc học của trẻ, giáo viên cần thận trọng trong lời nói và hành động vì phần lớn sự tương tác mà giáo viên thực hiện với trẻ mang tính tình thế, xảy ra trong khi đáp lại những gì trẻ đang nói hoặc đang làm, chỉ có một số hoạt động/công việc đã lập kế hoạch trước.

**b) Khi trẻ đang vui chơi: Giáo viên có thể phát triển tư duy và kỹ**

**năng cho trẻ bằng cách:**

- Khuyến khích trẻ thiết lập mối quan hệ với những gì trẻ đã biết và có thể làm hoặc với những kinh nghiệm có sự tương đồng.

- Sử dụng các từ ngữ để miêu tả những gì trẻ đang làm.

- Khuyến khích trẻ mở rộng và phát triển các trò chơi tưởng tượng.

- Sử dụng các tình huống có vấn đề và các thách thức nảy sinh trong quá trình chơi để khuyến khích trẻ thảo luận và tìm cách giải quyết.

- Tập trung vào sự tham gia của trẻ, nội dung cần đạt và kết quả mong đợi.

- Giúp đỡ trẻ.

- Đôi lúc cần duy trì hội thoại, thảo luận giữa giáo viên và trẻ, cả giáo viên và trẻ cùng đưa ra các ý kiến, lắng nghe lẫn nhau.

**c). So sánh giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và giáo dục lấy giáo viên làm trung tâm**

<b>Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm</b>	<b>Giáo dục lấy giáo viên làm trung tâm</b>
<p><b>Vị trí của trẻ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được tôn trọng lợi ích, nhu cầu, khả năng cá nhân</li> <li>- Tích cực tham gia các hoạt động giáo dục bằng nhiều cách.</li> <li>- Được tự do lựa chọn nhiều hoạt động từ nhiều góc hoạt động khác nhau để học.</li> <li>- Thường xuyên được học theo cặp, nhóm nhỏ, một mình, hoặc cùng cả lớp.</li> </ul> <p><b>Vai trò của giáo viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tôn trọng trẻ: Xác định và đáp ứng lợi ích, nhu cầu, khả năng của từng trẻ.</li> <li>- Mở rộng việc học của mỗi trẻ bằng cách: cung cấp môi trường giáo dục thuận lợi, nhiều cách học khác nhau, tăng cường chơi mà học – học mà chơi, tương tác giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với người lớn.</li> <li>- Chú trọng phương pháp trải nghiệm, khám phá, bất chước, thử nghiệm, thực hành, sáng tạo,...</li> <li>- Tạo cơ hội cho trẻ tích cực hoạt động theo cá nhân, nhóm và cả lớp.</li> <li>- Hỗ trợ mỗi trẻ thành công so với chính bản thân trẻ</li> </ul>	<p><b>Vị trí của trẻ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường phải ngồi một chỗ, thụ động nghe.</li> <li>- Ít có cơ hội lựa chọn hoạt động giáo dục khác nhau</li> <li>- Thường học theo một nhóm lớn, cả lớp..</li> </ul> <p><b>Vai trò của giáo viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là người quyết định, áp đặt trẻ sẽ làm gì, làm như thế nào và vào khi nào.</li> <li>- Cung cấp ít cách học khác nhau cho trẻ, ít sử dụng chơi, những tương tác giữa trẻ với trẻ, trẻ với người lớn.</li> <li>- Chú trọng phương pháp dùng lời và làm mẫu.</li> <li>- Chủ yếu hướng dẫn trẻ hoạt động theo cả lớp.</li> <li>- Tập trung chủ yếu vào kết quả cuối cùng đã xác định chung cho nhóm trẻ.</li> </ul>



### **3.2.5. Chiến lược giúp trẻ phát triển kỹ năng và thành công trong học tập**

- Giáo viên cần suy nghĩ cẩn trọng về quyết định thời điểm nào tham gia vào hoạt động của trẻ, thời điểm nào không nên làm phiền trẻ.

- Hãy kích thích trẻ thử nghiệm và khám phá thông qua các hoạt động trải nghiệm.

- Phối hợp hài hòa giữa nhu cầu của trẻ và điều trẻ cần- điều chỉnh nội dung cho phù hợp với mức độ phát triển và nhu cầu khác nhau của trẻ

- Linh hoạt trong cách sử dụng các phương pháp, hoạt động học tập.

- Sử dụng hội thoại và đặt câu hỏi để tìm thông tin và giúp trẻ thể hiện và phân loại những gì chúng biết và hiểu

- Sử dụng cách động viên, khuyến khích và khen trẻ phù hợp với tình huống và tính cách của trẻ.

- Đưa trẻ đến các góc hoạt động, hướng dẫn và khuyến khích trẻ thực hành, vui chơi, tìm tòi, khám phá.

- Cung cấp nhiều cơ hội để trẻ tham gia các hoạt động mang tính tương tác và sáng tạo

- Quan sát, tương tác với trẻ.

- Dành thời gian cho trẻ chơi, suy nghĩ và giải quyết vấn đề, quan sát và đưa ra các ý kiến

- Tạo cơ hội cho trẻ được chơi một mình và chơi cùng các bạn khác

- Linh hoạt, điều chỉnh nội dung cho phù hợp với nhu cầu, trình độ phát triển của trẻ.

- Cung cấp cho trẻ địa điểm, thời gian hoạt động và đầy đủ phương tiện hoạt động. Cần tận dụng nguồn vật liệu có sẵn ở địa phương.

- Thiết kế bài học mang tính thiết thực, phù hợp với vốn kinh nghiệm của trẻ

- Tạo cơ hội cho trẻ học tập qua chơi tự do, chơi có sự hướng dẫn của giáo viên và qua các giờ học chung theo kế hoạch

- Tạo cơ hội cho trẻ được chơi một mình và chơi cùng các bạn khác.

### **3.2.6. Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong Chương trình Giáo dục mầm non**

#### **a) Yêu cầu về phương pháp giáo dục mầm non**

Đối với giáo dục mầm non, phương pháp giáo dục cần:

- Tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”

- Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ.

- Kết hợp hài hòa giữa giáo dục trẻ trong nhóm trẻ với giáo dục cá nhân, chú ý đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp.

- Tổ chức hợp lý các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm, và cả lớp, phù hợp với độ tuổi của nhóm/lớp, với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu, hứng thú của trẻ và với điều kiện thực tế.

## **6.2. Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong Chương trình Giáo dục mầm non**

- Chương trình giáo dục mầm non giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành nền tảng của nhân cách.

- Chương trình giáo dục mầm non thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục toàn diện để đáp ứng các nhu cầu phát triển của trẻ.

- Các lĩnh vực, các nội dung quan trọng và cơ bản được mở, linh hoạt cho giáo viên lựa chọn nội dung phù hợp với trẻ, đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ. Cách tiếp cận này tập *trung vào các lợi ích, nhu cầu của từng trẻ và các nhóm nhỏ.*

- Chương trình giáo dục mầm non giáo dục trẻ theo độ tuổi, khả năng nhu cầu, nguyện vọng của cá nhân và điều kiện thực tế.

- Các phương thức chủ yếu dựa trên các hoạt động giáo dục giúp trẻ trải nghiệm, tìm tòi khám phá bằng nhiều cách khác nhau để đáp ứng các nhu cầu, lợi ích của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

## **III. Phần III. NGHIỆP VỤ SỰ PHẠM**

Xử lý một tình huống sự phạm cụ thể trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

Duyệt  
11/5/2021.  
PGB  
